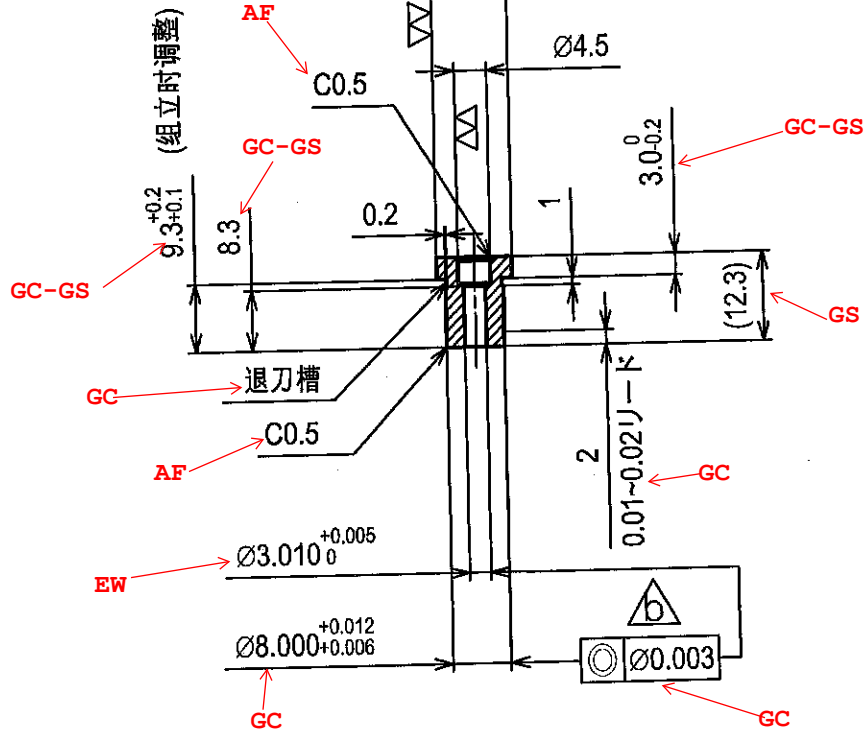
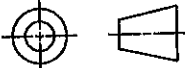


TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	()
	

40P



БТР 9770 260 (ТН 79Р)

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		パイロットブッシュ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PILOT BUSH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		定位導套
		部品図		定位号套
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2008/07/25	1:1		S770260

SNO: **S770260**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **10 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU:	EW:20 GC:30 GS:5 AF:2 KT